TÒA ÁN K DÂN THÀNH PHỐ E TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh D1c**
Bản án số: 02/2024/HS-ST Ngày 26-01-2024	

K DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN K DÂN THÀNH PHỐ E,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm K dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy

2. Ông Trần Duy Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án K dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát K dân thành phố E, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án K dân thành phố E, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu Q (tên gọi khác: Q Cháy), sinh ngày 10/3/1993 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; vợ: Đoàn Y (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 27/3/2023; tạm giam: Từ ngày 04/4/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn A, sinh ngày 01/5/1999 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; bị cáo là con duy nhất trong gia

đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; Bắt tạm giam: Từ ngày 15/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Bảo Z, sinh ngày 09/9/2003 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần X (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Phan Văn P (tên gọi khác: Nhã), sinh ngày 18/9/1984 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan O, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị I (chết); vợ: Bùi Ngọc H, sinh năm 1994; con: Phan Q Lộc, sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thanh M, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã N, huyện E, tỉnh Đồng Tháp.

2. Cù Minh B, sinh năm 2001 (vắng mặt);

3. Bùi Ngọc H, sinh năm 1994 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 5, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Bạc L, sinh năm 2004 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ngô Hữu K, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Q, phường F, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Trần G, sinh ngày 09/12/2005 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 85 đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 3, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bùi Sơn A1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lâm Nhật D1, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường W, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 D1t, ngày 26/3/2023, Trần Hữu Q uống rượu, bia cùng với Nguyễn Văn A, Nguyễn Bạc L và một người thanh niên tên Động không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại phường W, thành phố E. Trong lúc uống rượu, bia thì Q rủ riêng A, L sử dụng ma túy và được A và L đồng ý. Sau đó, Q mượn xe mô tô không rõ biển số của Động đi mua ma túy của một người phụ nữ tên Nương ở gần cầu 2/9 thuộc phường W với giá 2.000.000 đồng gồm ma túy loại "Khay" (Ketamine) và "Kẹo" (MDMA). Khi có ma túy, Q điều khiển xe quay lại đi cùng Động, A điều khiển xe mô tô 66M1-9892 chở L đến khách sạn Ngọc H, đến nơi Động điều khiển xe về nhà, Q, A, L vào thuê phòng. Lúc đang đứng trước khách sạn Ngọc H, A gặp Cù Minh B chạy xe ngang qua, A nói với An "Đi bay không" (tức là rủ sử dụng ma túy), An trả lời "Ừ".

Sau đó, Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Bạc L vào khách sạn Ngọc H gặp Phan Văn P (Nhã) là quản lý khách sạn Ngọc H. Khi gặp Q, P hỏi "Thuê phòng bay-lắc hay gì (tức sử dụng ma túy)", Q trả lời "Ừ", P nói tiếp "Giá 1.000.000 đồng, nếu được thì lên chơi", Q đồng ý và đưa cho P 1.000.000 đồng, P nhận tiền và đưa chìa khóa phòng 104 cho Q rồi dẫn Q và A, L lên phòng 104.

Khi đến phòng 104, Nguyễn Văn A hỏi Q "Chút nữa có bạn em tên Cù An lên chơi" nên Q đồng ý cho An đến cùng sử dụng ma túy lại khách sạn Ngọc H. Khoảng 15 D1t sau An đến, Q lấy ma túy loại Khay (Ketamine) và kẹo (MDMA) cùng dụng cụ sử dụng ma túy như dĩa sành, quẹt ga, thẻ cào... cà nhuyễn ma túy ra sử dụng và mở đèn, nghe nhạc cùng với A, An và L. Đến khoảng 00 giờ ngày 27/3/2023 sử dụng hết ma túy nên Q tiếp tục đi mua ma túy với giá 3.000.000 đồng loại Khay (Ketamine) và kẹo (MDMA) của người phụ nữ tên Nương tại cầu 2/9 rồi mang về phòng 104 tiếp tục sử dụng cùng A, L, An đến khoảng 03 giờ ngày 27/3/2023 thì nghỉ, ngủ.

Trần Bảo Z nghe thông tin và biết Trần Hữu Q đang sử dụng ma túy tại khách sạn Ngọc H nên khoảng 06 - 07 giờ sáng, ngày 27/3/2023, Z chở Nguyễn Thanh M đến khách sạn Ngọc H tìm Q để sử dụng ma túy. Khi vào trong phòng 104, Z, M gặp Q, A, L, An và thấy ma túy trên bàn nên M, Z sử dụng. Khi đang sử dụng Z điện thoại rủ Ngô Hữu K đến phòng 104 cùng sử dụng ma túy, M điện thoại nhờ Lê Trần G mua cơm mang đến phòng 104. Đến khoảng 08 giờ, K đến cùng sử dụng ma túy, sau đó Bảo mang cơm vào phòng 104, ngồi chơi không sử dụng ma túy.

Đến khoảng 09 giờ 45 D1t, ngày 27/3/2023, khi cả nhóm Q, A, L, An, Z, M, K đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường W phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố E kiểm tra, phát hiện các hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) viên nén màu xám (nghi là là ma túy) chưa xác định trọng lượng cùng dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn nơi các đối tượng đang sử dụng ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua Test nhanh Q, A, L, Z, M, K, An dương tính với ma túy.

- Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch ny lon dạng nắp kẹp viền xanh, được để trong một bịch nylon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong có chứa bột rắn màu trắng (nghi là là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) bịch ny lon dạng nắp kẹp viền đỏ, bên trong có viên nén màu xám, không rõ hình dạng (nghi là là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) dĩa bằng sành màu trắng, có hoa văn; 01 (một) thẻ tín dụng thuộc Ngân hàng Sacombank; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuốn tròn, 02 đầu được gắn vỏ đầu lộc thuốc lá; 01 (một) quẹt gas, màu vàng; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 (một) bộ loa âm thanh, màu đen, trên loa có dòng chữ Microlad, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) đèn màu dùng để chiếu sáng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Trần Hữu Q); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Lê Trần G); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Nguyễn Văn A); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Cù Minh B); 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Nguyễn Thanh M); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua

sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Trần Bảo Z); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Ngô Hữu K).

- Căn cứ bản kết luận giám định số: 355/KL-KTHS, ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

"1. Chất bột rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp màu xanh hàn kín, được để trong một bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, được niêm phong trong trong túi niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,416 gam loại Ketamine (số thứ tự 40 thuộc Danh mục III, Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

2. Viên nén màu xám chứa trong 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp viền màu đỏ hàn kín, được niêm phong trong cùng túi niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,394 gam loại MDMA (số thứ tự 11, mục IB thuộc Danh mục I, Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Qua điều tra, Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z và Phan Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTPHN ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát K dân thành phố E truy tố các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Bảo Z về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Văn P về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát K dân thành phố E thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trần Bảo Z đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phan Văn P đã phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bảo Z mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn P mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z sống bằng nghề làm thuê và bị cáo Phan Văn P sống bằng nghề kinh doanh nhỏ, thu nhập của các bị cáo không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255, khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Trần Hữu Q khai nhận số lượng ma túy mua của một người phụ nữ tên Nương, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố E. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với người thanh niên tên Động chở Trần Hữu Q đến khách sạn Ngọc H. Qua điều tra chỉ biết tên Động, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với số lượng ma túy thu giữ tại hiện trường là 0,394 gam loại MDMA và 0,416 gam loại Ketamine. Qua điều tra thể hiện khi Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z, Cù Minh B, Nguyễn Bạc L, Ngô Hữu K, Nguyễn Thanh M đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ. Số ma túy này đang được tổ chức sử dụng để trên bàn trong phòng 104 cùng các dụng cụ sử dụng ma túy do đó không có căn cứ xử lý Trần Hữu Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với cơ sở kinh doanh khách sạn Ngọc H do Bùi Ngọc H đứng tên chủ cơ sở kinh doanh. Qua điều tra làm rõ H giao cho Phan Văn P quản lý, việc P chứa chấp các đối tượng sử dụng ma túy tại khách sạn H không biết do đó không có căn cứ xử lý H với vai trò đồng phạm cùng Phan Văn P về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với các đối tượng Cù Minh B, Nguyễn Bạc L, Ngô Hữu K, Nguyễn Thanh M sử dụng ma túy trong phòng 104. Qua điều tra thể hiện An, L, K, M là người sử dụng ma túy, không bàn bạc, rủ rê, giúp sức đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị can Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A và Trần Bảo Z nhưng do An, L, K, M sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành phố E xử lý hành chính đối với An, L, K, M nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Một túi niêm phong ký hiệu số 333, ngày 27/3/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Trung, Phan D1c Lộc và Trần Hữu Q; 01 (một) dĩa bằng sành màu trắng, có hoa văn; 01 (một) thẻ tín dụng thuộc Ngân hàng Sacombank, đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ đầu lộc thuốc lá; 01 (một) quẹt ga, màu vàng; 01 (một) bộ loa âm thanh, màu đen, trên loa có dòng chữ Microlad, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) đèn màu dùng để chiếu sáng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam là 1.010.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Trần Hữu Q); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Nguyễn Văn A); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Trần Bảo Z).

+Trả lại cho: Cù Minh B 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; Nguyễn Thanh M 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; Lê Trần G 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; Ngô Hữu K 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z và Phan Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/3/2023, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các bị

cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z và Phan Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện, cụ thể: Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A và Trần Bảo Z đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Cù Minh B, Nguyễn Bạc L, Ngô Hữu K và Nguyễn Thanh M cùng sử dụng. Trong đó, Trần Hữu Q là người trực tiếp rủ rê Nguyễn Văn A và các đối tượng khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo 02 lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng cho các bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z và các đối tượng khác sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn A đi cùng với Trần Văn Q đến thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cùng với bị cáo Q phân chia ma túy ra để sử dụng, đồng thời rủ Cù Minh B sử dụng ma túy chung với các đối tượng khác 02 lần. Bị cáo Trần Bảo Z khi biết việc bị cáo Trần Hữu Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn Ngọc H, bị cáo chở Nguyễn Thanh M và điện thoại rủ Ngô Hữu K đến sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A và các đối tượng có liên quan.

Bên cạnh đó Phan Văn P vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, mặc dù biết Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Bạc L đến thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng P vẫn đồng ý cho thuê để Q, A, Z, An, L, K và M cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn Ngọc H nơi P đang quản lý.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 355/KL-KTHS, ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

"1. Chất bột rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp màu xanh hàn kín, được để trong một bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, được niêm phong trong trong túi niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,416 gam loại Ketamine (số thứ tự 40 thuộc Danh mục III, Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

2. Viên nén màu xám chứa trong 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp viền màu đỏ hàn kín, được niêm phong trong cùng túi niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,394 gam loại MDMA (số thứ tự 11, mục IB thuộc Danh mục I, Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/3/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Bảo Z đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phan Văn P đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 255. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên.

b) Đối với 02 người trở lên…";

Điều 256. Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

…

d) Đối với 02 người trở lên…”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên K phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để tổ chức sử dụng, mua bán trái phép và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố E nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về K thân của các bị cáo:

Bản thân các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Trần bảo Z chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do nghiện ma túy, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện K cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật nên đã đi vào con đường phạm tội.

Đối với bị cáo Phan Văn P có K thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án. Nhưng vì muốn nhanh có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện. Riêng bị cáo Phan Văn P còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, có ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại và ba ruột tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính K đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo đều không có.

[5] Trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội từng bị cáo thực hiện để quyết định hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Trần Hữu Q là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và thuê phòng để cùng bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z tổ chức sử dụng cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cù Minh B, Nguyễn Bạc L, Ngô Hữu K và Nguyễn Thanh M. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Bảo Z đóng vai trò là người giúp sức cho bị cáo Trần Hữu Q trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[7] Đối với việc Trần Hữu Q khai nhận số lượng ma túy mua của một người phụ nữ tên Nương, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố E. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với người thanh niên tên Động chở Trần Hữu Q đến khách sạn Ngọc H. Qua điều tra chỉ biết tên Động, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với số lượng ma túy thu giữ tại hiện trường là 0,394 gam loại MDMA và 0,416 gam loại Ketamine. Qua điều tra thể hiện khi Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z, Cù Minh B, Nguyễn Bạc L, Ngô Hữu K, Nguyễn Thanh M đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ. Số ma túy này đang được tổ chức sử dụng để trên bàn trong phòng 104 cùng các dụng cụ sử dụng

ma túy do đó không xem xét xử lý Trần Hữu Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Đối với cơ sở kinh doanh khách sạn Ngọc H do Bùi Ngọc H đứng tên chủ cơ sở kinh doanh. Qua điều tra làm rõ H giao cho Phan Văn P quản lý, việc P chứa chấp các đối tượng sử dụng ma túy tại khách sạn H không biết do đó không có căn cứ xử lý H với vai trò đồng phạm cùng Phan Văn P về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Đối với các đối tượng Cù Minh B, Nguyễn Bạc L, Ngô Hữu K, Nguyễn Thanh M sử dụng ma túy trong phòng 104. Qua điều tra thể hiện An, L, K, M là người sử dụng ma túy, không bàn bạc, rủ rê, giúp sức đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A và Trần Bảo Z nhưng do An, L, K, M sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an thành phố E xử lý hành chính đối với An, L, K, M do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[12] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy, các vật và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: Một túi niêm phong ký hiệu số 333, ngày 27/3/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Trung, Phan D1c Lộc và Trần Hữu Q; 01 (một) dĩa bằng sành màu trắng, có hoa văn; 01 (một) thẻ tín dụng thuộc Ngân hàng Sacombank, đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ đầu lộc thuốc lá; 01 (một) quẹt ga, màu vàng; 01 (một) bộ loa âm thanh, màu đen, trên loa có dòng chữ Microlad, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) đèn màu dùng để chiếu sáng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; Tiền Việt Nam là 1.010.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Trần Hữu Q); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Nguyễn Văn A); 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động (thu giữ của Trần Bảo Z), Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

- Đối với các tài sản, gồm: 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động, 01 (một) điện thoại di

động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động, 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động, 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động. Xét thấy, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Cù Minh B, Nguyễn Thanh M, Lê Trần G, Ngô Hữu K là phù hợp pháp luật.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z sống bằng nghề làm thuê và bị cáo Phan Văn P mặc dù sống bằng nghề kinh doanh nhưng thu nhập của các bị cáo không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255, khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Q (tên gọi khác: Q Cháy) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 27/3/2023.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: Ngày 15/8/2023

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo Z phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Bảo Z 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P (tên gọi khác: Nhã) phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một túi niêm phong ký hiệu số 333, ngày 27/3/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và chữ ký, ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Trung, Phan D1c Lộc và Trần Hữu Q; 01 (một) dĩa bằng sành màu trắng, có hoa văn; 01 (một) thẻ tín dụng thuộc Ngân hàng Sacombank, đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ đầu lộc thuốc lá; 01 (một) quẹt ga, màu vàng; 01 (một) bộ loa âm thanh, màu đen, trên loa có dòng chữ Microlad, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) đèn màu dùng để chiếu sáng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 1.010.000 đồng (một triệu không trăm mười nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu xanh, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

- Trả lại cho: Cù Minh B 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; Nguyễn Thanh M 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; Lê Trần G 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động; Ngô Hữu K 01 (một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố E đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2023).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu Q, Nguyễn Văn A, Trần Bảo Z, Phan Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. E;
- Nhà tạm giữ Công an TP. E;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. E;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống